TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG** Bản án số: **32**/2024/HS-ST Ngày: 15/9/2024.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Quý Long**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Huy Điệu**;

2. Ông **Nguyễn Tất Trọng**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Hùng –** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương *tham gia phiên tòa*: Ông **Nguyễn Trọng Hà** - Kiểm sát viên.

Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần:

- Ông Nguyễn Văn Mạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ninh Giang;

- Ông Nguyễn Thành Trung- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

- Ông Nguyễn Văn Sơn- Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Ngày 15 tháng 9 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương và điểm cầu thành phần tại Phòng xét xử Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 37/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Hồng V, sinh năm 1958 tại Hải Dương; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn R và bà Vũ Thị M1 (đều đã chết); có vợ (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/6/2024, đến ngày 27/6/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H cho đến nay. Có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh H.

- *Những người làm chứng*: Anh Bùi Đình Q, anh Trần Văn P, chị Hà Thị T1. Đều vắng mặt tại điểm cầu trung tâm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hồng V và Hà Thị T1, sinh năm 1996 ở thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương có mối quan hệ quen biết nhau từ đầu năm 2024. Đến khoảng đầu tháng 6/2024, T1 đến nhà V chơi. Do biết T1 sống đơn thân, chưa có công việc ổn định nên V có rủ: "*Thương về bán dâm ở nhà chú, lợi nhuận chia đôi, ăn ở nhà chú lo*", T1 không nói gì và ra về. Đến ngày 18/6/2024, T1 đến nhà V nhận lời về việc bán dâm thì được V sắp xếp cho ở phòng ngủ trên tầng 2 của nhà V và dặn T1 "*Nếu có khách thì cháu xuống phòng ngủ tầng 1, mỗi lần bán dâm lấy của khách 200.000 đồng, nếu khách bo thêm thì cháu cầm lấy. Sau khi bán dâm xong, khách về thì cháu đưa chú 100.000 đồng, cháu giữ lại 100.000 đồng chi tiêu*".

Sau đó, V có kể chuyện với một vài người bạn (không nhớ là ai) về việc nhà V có chứa gái bán dâm với giá 200.000 đồng/một lần quan hệ. Nguyễn Văn B, sinh năm 1989 ở thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương trong một lần ngồi ở bến xe khách huyện N có nghe được thông tin nhà V có gái bán dâm nên khoảng 13 giờ ngày 24/6/2024, B ra khu vực cầu M bắt xe ôm của anh Bùi Đình Q, sinh năm 1970 ở khu B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương đến nhà V mục đích để mua dâm. Đến 13 giờ 20 phút cùng ngày, Q chở B đến nơi thì thấy V đang ngồi uống nước với anh Trần Văn P, sinh năm 1985 ở cùng thôn với V, B bảo Q vào uống nước đợi B. Tiếp đó, B nói với V: "*Cho cháu một vé đóng gạch*", ý B muốn mua dâm, V đồng ý thì B đưa cho V 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng để mua dâm, V cất tiền vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi lên tầng 2 vào phòng ngủ của T1 bảo: "*Thương ơi xuống làm khách*" (ý V bảo T1 là đi xuống bán dâm cho khách), T1 đồng ý. Sau đó, V và T1 xuống phòng khách thì V chỉ vào phòng ngủ giáp sân bảo "*vào đi*" thì B và T1 đi vào phòng. Đến cửa phòng thì B bảo V "*Có bao cao su không*" thì V đi ra ngăn kéo ở phía bên phải kệ tivi cuối phòng khách lấy hộp bao cao su rồi mở hộp lấy 01 chiếc bao cao su mới, vỏ màu vàng đưa qua cửa phòng cho T1 rồi ra phòng khách ngồi uống nước với anh Q và anh P. Trong phòng ngủ, B và T1 tự cởi hết quần áo trên người, và bắt đầu quan hệ tình dục. Đến khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày thì lực lượng Công an huyện N bắt quả tang B với T1 đang mua bán dâm với nhau và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Hồng V về hành vi Chứa mại dâm, ngoài ra thu giữ đồ vật, tài sản có liên quan.

Kết luận giám định số 132/KL-KTHS ngày 05/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: 01 tiền gửi giám định (ký hiệu A) là tiền thật. Hoàn lại toàn bộ đối tượng giám định là 01 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng số seri YR 19020149.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKS-NG, ngày 22/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố bị cáo Trần Hồng V phạm tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Hồng V phạm tội "Chứa mại dâm". Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38- Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo V từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24/6/2024; Về hình phạt bổ sung: Không; Về vật chứng: Áp dụng a, b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao màu vàng đã xé rách, trên thân vỏ có ghi chữ Avita, 01 hộp bao cao su, bên trong không có gì, trên thân hộp có dòng chữ BCS Avita. Về án phí: Bị cáo thuộc đối tượng người già có ý kiến tại phiên tòa đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố và luận tội của đại diện viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng, đề nghị HĐXX xử phạt cho bị cáo ở mức hình phạt thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Giang, Điều tra viên, VKSND huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 40 phút ngày 24/6/2024, Trần Hồng V đã có hành vi bố trí, sắp xếp để Hà Thị T1, sinh năm 1996 ở thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương bán dâm cho Nguyễn Văn B (tự khai), tại phòng ngủ thứ nhất, giáp sân, tầng 1 thuộc nhà ở của V ở thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. V đã thu tiền mua dâm của khách là 200.000 đồng. Khi T1 và B đang mua bán dâm thì bị lực lượng Công an huyện N bắt quả tang. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chứa người mại dâm là chị Hà Thị T1 đi bán dâm cho anh Nguyễn Văn B (tự khai) là hành vi trái pháp luật hình sự, song vì mục

đích vụ lợi nên bị cáo đã cố tình thực hiện nên hành vi của bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa mại dâm" quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố bị cáo Trần Hồng V về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, xâm phạm tới đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục và nếp sống văn minh, là nguyên nhân làm suy thoái đạo đức trong một bộ phận nhân dân. Do đó, cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng là bài học cảnh tỉnh cho những người khác còn có ý thức coi thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có anh trai là liệt sỹ và đang là người thờ cúng Liệt sỹ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. HĐXX sẽ xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc đối tượng người cao tuổi, lần đầu phạm tội, mục đích thu lời bất chính không đáng kể nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp quy định tại khoản 5 Điều 327 BLHS.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao màu vàng đã xé rách, trên thân vỏ có ghi chữ Avita, 01 hộp bao cao su, bên trong không có gì, trên thân hộp có dòng chữ BCS Avita. HĐXX xét thấy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 200.000 đồng do đối tượng tự khai Nguyễn Văn B trả tiền mua dâm bị cáo nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Các vấn đề khác:

- Đối với người mua dâm khai tên là Nguyễn Văn B, sinh năm 1989 ở thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương, lợi dụng khi làm việc xong thì xin phép đi vệ sinh rồi bỏ trốn, qua xác minh nhưng không tìm thấy có người nào có thông tin lý lịch như trên nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, xử lý. Đối với Hà Thị T1 có hành vi bán dâm cho người khai tên Nguyễn Văn B. Ngày 27/6/2024, Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34 về hành vi mua, bán dâm, hình thức phạt tiền nên không đề cập xử lý.

- Đối với Bùi Đình Q là người lái xe ôm chở B đến nhà bị cáo V nhưng không biết B đến để mua dâm, không được hưởng lợi gì từ việc mua bán dâm nên không đề cập xử lý. Đối với Trần Văn P là người cùng thôn, quen biết bị cáo V nên đến chơi, không biết việc bị cáo V chứa mại dâm nên không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi và có ý kiến tại phiên tòa đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Hồng V phạm tội "Chứa mại dâm".

2. **Xử phạt**: Bị cáo Trần Hồng V: **01** *(Một)* năm **06** *(*S1*)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24/6/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao màu vàng đã xé rách, trên thân vỏ có ghi chữ Avita, 01 hộp bao cao su, bên trong không có gì, trên thân hộp có dòng chữ BCS Avita;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng được niêm phong lại trong phong bì dán kín niêm phong số 132/KL- KTHS được hoàn lại sau giám định.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2024 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N *và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang).*

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Hồng V.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- Cơ quan CSĐT-Công an huyện Ninh Giang;
- Cơ quan THAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Ninh Giang;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Bùi Quý Long